

Phụ lục**Chỉ tiêu cụ thể phát triển thanh niên tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030***(Kèm theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum)*

| STT | Mục tiêu/ chỉ tiêu | Phân kỳ giai đoạn | | Ghi chú |
|-----------|---|----------------------------|-----------------------------|---------|
| | | Giai đoạn I (2021-2025) | Giai đoạn II (2026-2030) | |
| I | Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; cung cấp thông tin về tư vấn, hỗ trợ pháp lý cho thanh niên | | | |
| 1 | Hàng năm, 100% thanh niên trong lực lượng vũ trang, thanh niên là cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến, học tập nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên, 80% thanh niên công nhân, 75% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được trang bị kiến thức về quốc phòng và an ninh. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 3 | Đến năm 2030, trên 70% thanh niên được tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật thông qua các ứng dụng pháp luật trực tuyến, mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng. | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| II | Giáo dục, nâng cao kiến thức, kỹ năng; tạo điều kiện để thanh niên bình đẳng về cơ hội học tập, nghiên cứu, đổi mới sáng tạo | | | |
| 1 | Hàng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kiến thức pháp luật, kỹ năng sống và kỹ năng mềm. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Đến năm 2030, 90% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương; trên 90% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở. | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 3 | Đến năm 2030, tăng 10% số thanh niên được ứng dụng, triển khai ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống; tăng 10% số công trình khoa học và công nghệ do thanh niên chủ trì; tăng 10% số thanh niên làm việc trong các tổ chức khoa học, công nghệ (so với năm 2020). | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 4 | Hàng năm, có ít nhất 20% thanh niên làm báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số và tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên tại các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật; phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 100%. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |

| | | | | |
|------------|---|-------------------|-------------------|--|
| III | Nâng cao chất lượng đào tạo nghề và tạo việc làm bền vững cho thanh niên; phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao | | | |
| 1 | Hàng năm, 100% học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp được giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp trước khi tốt nghiệp; 100% sinh viên các trường đại học, cao đẳng được trang bị kiến thức về hội nhập quốc tế và chuyển đổi số | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Hàng năm, 20% số ý tưởng, dự án khởi nghiệp của thanh niên là học sinh, sinh viên được kết nối với các doanh nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 3 | Đến năm 2030, phần đầu 90% thanh niên được tư vấn hướng nghiệp và việc làm; 60% thanh niên được đào tạo nghề gắn với tạo việc làm, ưu tiên việc làm tại chỗ. Hàng năm, có ít nhất 1.700 thanh niên được giải quyết việc làm. | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 4 | Đến năm 2030, tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị dưới 15%; tỷ lệ thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn dưới 10%. | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 5 | Đến năm 2030, có ít nhất 70% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sử dụng ma túy, thanh niên là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, thanh niên vi phạm pháp luật được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng. Phần đầu tạo việc làm ổn định cho trên 50% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 20% thanh niên là người khuyết tật, người nhiễm HIV, người sau cai nghiện, sau cải tạo, thanh niên là người Việt Nam không có quốc tịch | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| IV | Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho thanh niên | | | |
| 1 | Hàng năm, trên 70% thanh niên được trang bị kiến thức, kỹ năng rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe; chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, sức khỏe tâm thần; dân số và phát triển; bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục; HIV/AIDS và các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS (trong đó: tỷ lệ thanh niên là học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục đạt 100%; tỷ lệ thanh niên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt trên 90%). | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Hàng năm, trên 60% thanh niên được cung cấp thông tin và tiếp cận các dịch vụ thân thiện về tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục; trên 70% cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; trên 70% nữ thanh niên được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại, phòng tránh vô sinh và hỗ trợ sinh sản. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |

| | | | | |
|-----------|---|-------------------|-------------------|--|
| 3 | Hằng năm, 100% thanh niên là học sinh, sinh viên tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe ban đầu; trên 80% thanh niên công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp được khám sức khỏe và chăm sóc y tế định kỳ. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| V | Nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho thanh niên. | | | |
| 1 | Hằng năm, trên 80% thanh niên ở vùng đô thị; 60% thanh niên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Đến năm 2030, ít nhất 50% thanh niên sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật số phục vụ mục đích giao tiếp, truyền thông, kinh doanh trên nền tảng kinh tế số. | Đạt 70% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| VI | Phát huy vai trò của thanh niên trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc. | | | |
| 1 | Hằng năm, 100% thanh niên trong độ tuổi quy định của pháp luật, có đủ năng lực hành vi dân sự sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và lực lượng dân quân tự vệ. | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 2 | Đến năm 2030, phần đầu 20% thanh niên trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở, phòng và tương đương; phần đầu đạt 15% thanh niên thuộc các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý. | Đạt 80% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |
| 3 | Hằng năm, 100% tổ chức Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp thanh niên tỉnh và các tổ chức khác của thanh niên được thành lập theo quy định của pháp luật phát động phong trào và huy động thanh niên hưởng ứng, tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, xã hội; phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia | Đạt 100% chỉ tiêu | Đạt 100% chỉ tiêu | |